

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN                      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1829/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 3 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch nhà hàng karaoke, vũ trường trên địa bàn  
thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng karaoke, vũ trường;

Căn cứ Thông tư số 54/2006/TT-BVHTT ngày 24 tháng 5 năm 2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn quy hoạch nhà hàng, karaoke, vũ trường;

Căn cứ Thông tư số 69/2006/TT-BVHTT ngày 28 tháng 8 năm 2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số quy định về kinh doanh vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch nhà hàng karaoke, vũ trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020 với các nội dung như sau:

**1. Số lượng các điểm dịch vụ nhà hàng karaoke, vũ trường trên toàn địa bàn thành phố được phép hoạt động:**

a) Nhà hàng karaoke:

Tổng số điểm nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 310 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke hoạt động ổn định là 120 điểm;
- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 95 điểm;
- Số nhà hàng karaoke di dời là 95 điểm (số điểm di dời, nếu không đủ điều kiện thì phải ngừng kinh doanh và số điểm mới được tăng lên tương ứng).

Tổng số điểm nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 475 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 165 điểm.

b) Vũ trường:

Tổng số điểm vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 10 điểm, trong đó:

- Số vũ trường hoạt động ổn định là 03 điểm;
- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 07 điểm.

Tổng số điểm vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 20 điểm, trong đó:

- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 10 điểm.

**2. Số lượng các điểm dịch vụ nhà hàng karaoke, vũ trường tính theo địa bàn từng quận, huyện cụ thể như sau:**

### **2.1. Quận Hải Châu:**

a) Nhà hàng karaoke:

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 70 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke hoạt động ổn định là 36 điểm;
- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 03 điểm;
- Số nhà hàng karaoke di dời là 31 điểm (số điểm di dời, nếu không đủ điều kiện thì phải ngừng kinh doanh và số điểm mới được tăng lên tương ứng).

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 100 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke được cấp phép mới là 30 điểm.

b) Vũ trường:

Tổng số vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 04 điểm, trong đó:

- Số vũ trường hoạt động ổn định là 02 điểm;
- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 02 điểm.

Tổng số vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 06 điểm, trong đó:

- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 02 điểm.

## **2.2. Quận Thanh Khê:**

### a) Nhà hàng karaoke:

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 60 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke hoạt động ổn định là 24 điểm;
- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 02 điểm;
- Số nhà hàng karaoke di dời là 34 điểm (số điểm di dời, nếu không đủ điều kiện thì phải ngừng kinh doanh và số điểm mới được tăng lên tương ứng).

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 85 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke được cấp phép mới là 25 điểm.

### b) Vũ trường:

Tổng số vũ trường được cấp giấy phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 01 điểm.

Tổng số vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 03 điểm, trong đó:

- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 02 điểm.

## **2.3. Quận Sơn Trà:**

### a) Nhà hàng karaoke:

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 55 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke hoạt động ổn định là 22 điểm;
- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 07 điểm;
- Số nhà hàng karaoke di dời là 26 điểm (số điểm di dời, nếu không đủ điều kiện thì phải ngừng kinh doanh và số điểm mới được tăng lên tương ứng).

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 75 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 20 điểm.

b) Vũ trường:

Tổng số vũ trường được cấp giấy phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 01 điểm.

Tổng số vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 03 điểm, trong đó:

- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 02 điểm.

#### **2.4. Quận Ngũ Hành Sơn:**

a) Nhà hàng karaoke:

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 25 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke hoạt động ổn định là 18 điểm;

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 05 điểm;

- Số nhà hàng karaoke di dời là 02 điểm (số điểm di dời, nếu không đủ điều kiện thì phải ngừng kinh doanh và số điểm mới được tăng lên tương ứng).

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 45 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 20 điểm.

b) Vũ trường:

Tổng số vũ trường được cấp giấy phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 01 điểm.

Tổng số vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 02 điểm, trong đó:

- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 01 điểm.

#### **2.5. Quận Liên Chiểu:**

a) Nhà hàng karaoke:

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 25 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke hoạt động ổn định là 11 điểm;

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 12 điểm;

- Số nhà hàng karaoke di dời là 02 điểm (số điểm di dời, nếu không đủ điều kiện thì phải ngừng kinh doanh và số điểm mới được tăng lên tương ứng).

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 45 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 20 điểm.

b) Vũ trường:

Tổng số vũ trường được cấp giấy phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 01 điểm.

Tổng số vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 02 điểm, trong đó:

- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 01 điểm.

## **2.6. Quận Cẩm Lệ:**

a) Nhà hàng karaoke:

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 25 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke hoạt động ổn định là 03 điểm;

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 22 điểm;

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 45 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 20 điểm.

b) Vũ trường:

Tổng số vũ trường được cấp giấy phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 01 điểm.

Tổng số vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 02 điểm, trong đó:

- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 01 điểm.

## **2.7. Huyện Hoà Vang:**

a) Nhà hàng karaoke:

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 50 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke hoạt động ổn định là 06 điểm;

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 44 điểm;

Tổng số nhà hàng karaoke được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 80 điểm, trong đó:

- Số nhà hàng karaoke được cấp giấy phép mới là 30 điểm.

b) Vũ trường:

Tổng số vũ trường được cấp giấy phép hoạt động giai đoạn 2007 - 2010 là 01 điểm.

Tổng số vũ trường được phép hoạt động giai đoạn 2010 - 2020 là 02 điểm, trong đó:

- Số vũ trường được cấp giấy phép mới là 01 điểm.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Sở Văn hoá - Thông tin chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện việc cấp đổi giấy phép kinh doanh nhà hàng karaoke, vũ trường theo nội dung hướng dẫn tại công văn số 4779/BVHTT-PC ngày 20 tháng 11 năm 2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin.

Những cơ sở kinh doanh không đảm bảo điều kiện theo quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP thì các ngành Kế hoạch Đầu tư, Văn hoá - Thông tin, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi thẩm quyền phải ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép kinh doanh.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm:

Căn cứ vào Quyết định này, tiến hành điều chỉnh nội dung quy hoạch các điểm dịch vụ nhà hàng karaoke, vũ trường trên địa bàn quận, huyện mình cho phù hợp với quy hoạch chung của thành phố.

3. Việc cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép kinh doanh nhà hàng karaoke, vũ trường theo Quyết định này, trước mắt vẫn tạm dừng theo nội dung Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, khi nào có Quyết định cho phép của Thủ tướng Chính phủ mới tiến hành cấp mới các loại giấy phép nêu trên.

4. Sở Văn hoá Thông tin, UBND các quận, huyện chỉ đạo các lực lượng thanh tra, kiểm tra tăng cường giám sát, quản lý trên địa bàn; kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm những điều kiện quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP và đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch theo quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Trần Văn Minh**